

THÔNG BÁO MỜI THẦU

V/v Mua sắm Vắc xin tại Bệnh viện năm 2025-2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định (Bệnh viện Bình Định) đang có nhu cầu mua sắm Vắc xin tại Bệnh viện năm 2025-2026.

Kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá với các thông tin sau:

Tên gói thầu: MUA SẮM VẮC XIN TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2025-2026.

1. Thông số kỹ thuật: Theo tiêu chí kỹ thuật danh mục hàng hóa đính kèm (Phụ lục 01);
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;
4. Thời gian nhận chào giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 17 giờ 00 phút ngày 31/10/2025;
(Các Bảng chào giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
5. Hiệu lực của chào giá: 180 ngày kể từ ngày ký;
6. Nội dung yêu cầu chào giá:

Danh mục sản phẩm có nhu cầu mua sắm theo Phụ lục 01

Hồ sơ, bảng chào giá theo mẫu Phụ lục 02

Hồ sơ có thể gửi trực tiếp, bằng fax hoặc qua bưu điện qua địa chỉ sau:

Công ty nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy có đóng dấu và File mềm qua email (mẫu theo Phụ lục 02 đính kèm) theo thông tin dưới đây:

Khoa Dược (Phòng hành chính - Tầng 1) Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định (Bệnh viện Bình Định).

SĐT: 0256.2220109

Địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Email: khoaduocbvbd@benhvienbinhdinh.com.vn

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược



NGUYỄN AN SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐỊNH**

DANH MỤC VẮC XIN TẠI BỆNH VIỆN BÌNH ĐỊNH

(Đính kèm theo Thông báo số 63/ TB-CTCPBVĐKBĐ ngày 22/10/2025 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định)

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trừ thuế (VAT)	Ghi chú
1	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	≥ 106.0 CCID50	Hỗn dịch uống	Uống	Ống	N1	150	700.719-766.835	
2	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant ≥2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant ≥2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant ≥2,2 triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant ≥2,0 triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant ≥2,3 triệu IU	2ml	Dung dịch uống	Uống	Tuýp	N1	150	535.320-535.520	
3	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1 mcg; 3mcg	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều	N1	300	829.900-829.900	
4	Vắc xin phòng Thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥= 1350 PFU/lo	≥=1350PFU/lo	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Tiêm	Lọ	N1	150	552.573-915.805	
5	Vắc xin phòng Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	≥ 103,3 PFU	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Tiêm dưới da	Hộp	N1	300	764.000-836.164	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bảo chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
6	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0.5ml	Hỗn Dịch Tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm	N1	100	2.572.500-2.726.850	
7	Vắc xin phòng Viêm gan A,B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp	N1	200	469.900-510.922	
8	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	Bột đông khô	Tiêm	Lọ	N5	100	554.400-695.218	
9	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq 103,0$ CCID50; $\geq 103,7$ CCID50; $\geq 103,0$ CCID50	Bột vắc xin đông khô	Tiêm dưới da	Hộp	N1	200	270.000-270.000	
10	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50	0.5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Lọ	N1	150	188.470-249.844	
11	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	0.5ml	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều	N1	400	864.000-945.704	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
12	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	Mỗi liều vaccin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 Virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 2 Virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 3 Virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0$ log 10 PFU; Tuýp huyết thanh 4 Virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5$ log 10 PFU	0,5 ml	Bột pha tiêm	Tiêm dưới da	Liều	N1	50	960.336-960.336	
13	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 2 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	0.5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp	N1	300	598.000-598.000	
14	Vắc xin phòng Não mô cầu	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	0,5 ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp	N1	100	1.529.926-1.529.926	
15	Vắc xin phòng bệnh zona	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	0,5 ml	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp	N1	100	3.395.385-3.395.385	
16	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm B; nhóm C)	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp sâu	Lọ	N5	150	175.392-204.939	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
17	Huyết Thanh Kháng Đại	Huyết Thanh Kháng Đại Tinh Chế	1000 IU/lo 5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	100	387.555-430.186	
18	Vắc xin phòng lao	Vắc xin phòng bệnh Lao	Mỗi ống (10 liều) chứa: BCG sống, đông khô 0,5mg	Bột đông khô	Tiêm trong da	Ống	N4	50	69.300-83.160	
19	Vắc xin phòng đại	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	0.5ml/ liều	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Tiêm bắp, tiêm trong da	Lọ	N1	150	267.033-284.390	
20	Vắc xin phòng Viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa: virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt 80U	80U/ 0,5ml/liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm (Hộp)	N1	100	436.328-458.144	
21	Vắc xin phòng cúm mùa (tứ giá, vắc xin dạng mạnh, bất hoạt cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn)	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mạnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Bơm Tiêm	N1	300	270.000-270.000	
22	Vắc xin phòng Thương hàn	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	25mcg/ 0,5ml/ liều	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Bơm tiêm	N1	50	166.075-174.379	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
23	Vắc xin phối hợp phòng Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt (bất hoạt) týp 1 (chủng Mahoney) 40 DU; týp 2 (chủng MEF-1) 8 DU; týp 3 (chủng Saukett) 32 DU	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm	N1	100	418.827-439.768	
24	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polysaccharide Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm	N1	300	865.200-916.650	
25	Vắc xin phòng viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh Viêm gan B	10mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	100	49.245-56.070	
26	Vắc xin phòng viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh Viêm gan B	20mcg/1ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	100	65.940-80.886	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
27	Vắc xin phòng Não mô cầu	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh) (* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	0.5ml/ liều	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N5	300	1.102.000-1.102.000	
28	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N5	50	551.250-559.795	
29	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	0.5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N1	150	1.509.600-1.509.600	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
30	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	0.5ml/ liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm	N1	250	1.077.300- 1.134.000	
31	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Vị rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết- Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc Gia	1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm dưới da	Lọ	N4	150	49.815-59.642	
32	Vắc xin phòng Tả	Vắc xin phòng tả Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS	1,5ml	Hỗn dịch uống	Uống	Lọ	N4	200	65.540- 75.385	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
33	Vắc xin phòng Cúm mùa	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm: A/Sydney/5/2021 (H1N1)pdm09 - like strain (A/Sydney/5/2021, SAN-013) - haemagglutinin; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) - haemagglutinin; B/Austria/1359417/2021 - Like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) - haemagglutinin; B/Phuket/3073/2013 - Like strain (B/Phuket/3073/2013, wild tupe) - haemagglutinin	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hộp	N1	500	261.465-330.000	
34	Vắc xin phòng Cúm mùa	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 (NYMC X-179A), A/California/07/2009): 15meg - Chủng A/H3N2 (NYMC X-263B), A/HongKong/4801/2014): 15meg - Chủng B (NYMC BX-35, B/Brisbane/60/2008): 15meg	0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	250	149.100-149.100	
35	Huyết Thanh Kháng Uốn Ván	Huyết thanh kháng uốn ván	1500 đvqt	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Ống	N4	500	29.043-34.852	
36	Vắc xin phòng uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp sâu	Ống	N4	600	14.784-16.262	
37	Huyết thanh kháng nọc rắn	Huyết Thanh Kháng Nọc rắn Lục Tre	1000 LD50 /lọ	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	50	465.150-507.014	
38	Huyết thanh kháng nọc rắn	Huyết Thanh Kháng Nọc rắn Hồ Đát	1000 LD50 /lọ	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ	N4	30	460.150-507.014	

STT	Tên hoạt chất theo TT 15/2020/TT-BYT ngày 10/08/2020	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Dạng bảo chế	Đường dùng	ĐVT	Nhóm	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Dãi giá đã trúng thầu (VAT)	Ghi chú
39	Vắc xin phòng Sởi	Vaccine phòng Sởi (Virus sợi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C)	0,5ml/liều	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm dưới da	Lọ	N4	100	250.000-353.010	
40	Vắc xin phòng đại	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm bắp/ Tiêm trong da	Lọ	N5	100	164.800-189.840	
Tổng: 40 khoản										



HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỒ SƠ

Hồ sơ chào giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính sau:

A. Hồ sơ công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
3. Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).
4. Chứng chỉ hành nghề (nếu có).

B. Hồ sơ sản phẩm:

1. Bảng chào giá (theo mẫu)
 2. Hồ sơ sản phẩm: Giấy phép lưu hành sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm sản phẩm, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm...
 3. Kết quả đấu thầu còn hiệu lực của sản phẩm (Quyết định/ Thông báo trúng thầu).
- Đối với các sản phẩm không có kết quả trúng thầu thì phải có 03 hóa đơn cung cấp cho 03 cơ sở y tế trong vòng 03 tháng gần nhất tính từ ngày ra thông báo chào giá.*

Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: **“Tên gói thầu: MUA SẮM VẮC XIN TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2025-2026”**.

* Lưu ý: Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối liên hệ với nhau và chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin, tài liệu cung cấp cho Bệnh viện.

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
MÃ SỐ THUẾ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....



BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định
Địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
Theo Thông báo số 6/H/TB-CTCPBVĐKBĐ ngày 22/10/2025 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi chào giá như sau:

STT	STT trên DM theo thông báo chào giá	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GPLH hoặc GPNK	Cơ sở SX/ Nước SX	Đơn vị tính	Giá KK (VNĐ)	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Căn cứ chào giá		
														Tên CSYT, số và ngày QĐTT (trong vòng 12 tháng)	Số lượng đã trúng thầu	Đơn giá đã trúng thầu
1																
2																
...																

Yêu cầu chào giá:

- Bảng chào giá phải được nhà cung cấp ký tên và đóng dấu, ghi rõ ngày/tháng/năm chào giá (đóng dấu giáp lai nếu có nhiều tờ).
- Chào giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ký.
- Đơn giá: đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật quy định, chi phí vận chuyển, giao hàng ...
- Thời hạn thanh toán ngày.
- Sản phẩm nào không trúng thầu đề nghị Công ty điền vào phần **Ghi chú** “Sản phẩm không trúng thầu”.

....., ngày tháng năm 2025